

Số: /QĐ-XPHC

Bắc Giang, ngày 28 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 13/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ, đường sắt; hàng không dân dụng;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 08/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ các Biên bản vi phạm hành chính số: 0004064/BB-VPHC, 0004065/BB-VPHC lập ngày 20/9/2022 của Công an thành phố Bắc Giang;

Theo đề nghị của Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang tại Tờ trình số 362/TTr-UBND ngày 21/9/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với:

1. Cá nhân: Ông **Lưu Đình Hợp** (điều khiển xe ô tô BKS 98C-233.05):

1.1. Ông **Lưu Đình Hợp**; sinh ngày 05/4/1979; giới tính: Nam;

Quốc tịch: Việt Nam.

Nơi ở hiện tại: Phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

1.2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính sau:

Điều khiển xe ô tô trên đường mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 0,4 miligam/1 lít khí thở, quy định tại điểm a khoản 10 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt (sau đây viết tắt là Nghị định số 100/2019/NĐ-CP).

1.3. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Không.

1.4. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*), quy định tại điểm a khoản 10 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP.

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe Hạng B2 số 240098245291, thời gian tước 23 tháng kể từ ngày quyết định có hiệu lực thi hành, áp dụng điểm h khoản 11 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP.

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả: Không.

2. Cá nhân: Ông **Nguyễn Tài Đạt** (điều khiển xe ô tô BKS 28A-108.51):

2.1. Ông **Nguyễn Tài Đạt**; sinh ngày 12/9/1991; giới tính: Nam;

Quốc tịch: Việt Nam.

Nơi ở hiện tại: Phường Tân Hòa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

2.2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính sau: Khi đỗ xe chiếm một phần đường xe chạy không đặt ngay báo hiệu nguy hiểm theo quy định (*gây va chạm giao thông*) quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 5 nghị định số 100/2019/NĐ-CP.

2.3. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Không.

2.4. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền 350.000 đồng (*Ba trăm năm mươi nghìn đồng*), áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP.

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe Hạng B2 số 80.104938, thời gian tước 03 tháng kể từ ngày quyết định có hiệu lực thi hành, áp dụng điểm c khoản 11 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP.

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả: Không.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông Lưu Đình Hợp, ông Nguyễn Tài Đạt là các cá nhân vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông Lưu Đình Hợp, ông Nguyễn Tài Đạt phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà ông Lưu Đình Hợp, ông Nguyễn Tài Đạt không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Ông Lưu Đình Hợp, ông Nguyễn Tài Đạt phải nộp tiền phạt trong thời hạn 10 (*mười*) ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt. Thực hiện nộp tiền phạt tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Bắc Giang hoặc tại các Ngân hàng thương mại (NHTM), cụ thể như sau:

- Tại thành phố Bắc Giang là các điểm thu thuộc 7 hệ thống NHTM: BIDV Bắc Giang; VIETINBANK Bắc Giang; AGRIBANK chi nhánh tỉnh Bắc Giang; VIETCOMBANK chi nhánh Bắc Giang; Ngân hàng MB chi nhánh Bắc Giang; Ngân hàng Techcombank chi nhánh Bắc Giang; Ngân hàng VPBank chi nhánh Bắc Giang;

- Tại địa bàn các huyện là các điểm thu thuộc 6 hệ thống NHTM: BIDV Bắc Giang; VIETINBANK Bắc Giang; AGRIBANK chi nhánh tỉnh Bắc Giang; AGRIBANK chi nhánh Bắc Giang II; VIETCOMBANK chi nhánh Bắc Giang; Ngân hàng MB chi nhánh Bắc Giang.

Ông Lưu Đình Hợp, ông Nguyễn Tài Đạt có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước tỉnh Bắc Giang để thu và phối hợp thu tiền phạt.

3. Gửi cho Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang để theo dõi việc nộp tiền xử phạt.

4. Gửi cho Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang để theo dõi, quản lý việc cấp Giấy phép lái xe.

5. Gửi cho UBND thành phố Bắc Giang để tổ chức thực hiện.

6. UBND thành phố Bắc Giang có trách nhiệm bàn giao Quyết định cho ông Lưu Đình Hợp, ông Nguyễn Tài Đạt trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày ban hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công an thành phố Bắc Giang (Lưu HS);
- Văn phòng UBND tỉnh;
- + LĐVP, KTN, TH, NC, Công TTĐT tỉnh;
- + Lưu: VT, KTN_{Hiếu}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Ô Pích